TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình San - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2017 về việc tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983,

Địa chỉ: Tổ 14, phường L, quận K, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Hữu V, sinh năm 1982,

Địa chỉ: Tổ 14, phường L, quận K, thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam T, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Hữu V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 16 tháng 4 năm 2003. Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hơn nữa anh V mắc vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và gia đình nhiều lần khuyên anh V nhưng không kết quả. Năm 2016 anh V bị Tòa án nhân dân

quận K xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện anh V đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có tương lai, hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Chị xác định giữa chị và anh V không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 16/4/2017 anh Vũ Hữu V khai như sau: Anh và chị T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, anh và chị T kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do anh nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2016 anh bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, từ khi anh đi trại đến nay vợ chồng anh sống ly thân nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhận không đạt được, nay chị T có đơn xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Vũ Hữu Việt, hiện nay anh Việt đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, anh Việt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2017 bà Phạm Thị G là Hội trưởng hội phụ nữ - Tổ 14, phường L, ông Trần Ngọc C là Tổ trưởng Tổ dân phố số 14, phường L cung cấp: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn chị T và anh V chung sống tại tổ dân phố số 14, phường L, quận K, thành phố H, anh V và chị T chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không chịu làm ăn, chơi bời và mắc vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, Hội phụ nữ, tổ dân phố đã khuyên giải nhiều lần nhưng không kết quả. Năm 2016 anh V bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nay chị T có đơn xin ly anh V, Tổ dân phố, hội phụ nữ thấy cuộc sống chung giữa anh V và chị T không có tương lai, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Giữa chị T và anh V không có con chung; Hội phụ nữ, tổ dân phố không nắm được chị T và anh V có tài sản chung, công nợ chung hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2017 bà Ngô Thị M là mẹ đẻ của anh Vũ Hữu V trình bày: Trước khi kết hôn chị T và anh V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, hai gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, chị T anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q. Sau khi kết hôn chị T và anh V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh V không hợp nhau về tính cách, không

chung chí hướng, quan điểm sống, anh V thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, anh V mắc vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy, anh V đã bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 4 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay gia đình xét thấy chị T và anh V chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhiều năm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh V. Trong quá trình chung sống chị T và anh V có 02 con chung nhưng 02 con chung của chị T và anh V đã chết nên hiện nay anh V và chị T không có con chung. Bà không nắm được anh V và chị T có những tài sản chung, công nợ chung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mực thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V; Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 09 tháng 01 năm 2017 chị Bùi Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An. Chị Bùi Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hữu V, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 14, phường L, quận K, thành phố H, hiện anh V đang chấp hành án tại trại giam T , thành phố T, tỉnh T. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Vũ Hữu V được Tòa án nhân dân quận Kiến An tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo không tiến hành hòa giải được, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Hữu V hiện đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh T nên không có mặt tại phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, tuy nhiên anh V đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và phiên tòa , vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Văn V.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 16/4/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống chị T và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V mắc vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không có biện pháp cải thiện, tháo gỡ mâu thuẫn, anh V không nhận ra những sai lầm để cải sửa, năm 2016 anh V đã bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện anh V đang phải chấp hành án tại trại giam T, thành phố T, tỉnh T. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh V, anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị T, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V không còn. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Hữu V.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003258 ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Như vậy chị Bùi Thị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Hữu V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận K;
- THA dân sự quận K;
- TAND thành phố H;
- UBND phường Q;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

Nguyễn Thị Lan Hương